

Số: ~~1397~~ /EVNGENCO1-TC&NS
V/v rà soát, chuẩn hóa tài liệu giảng
dạy, ngân hàng đề thi nâng bậc,
giữ bậc

Hà Nội, ngày ~~12~~ tháng 5 năm 2018

CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN DUYÊN HẢI	
Số: 1849	
ĐẾN	Ngày: 22/5/2018 Giờ: 14h55

Kính gửi: Các đơn vị phát điện trực thuộc

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-EVNGENCO1 ngày 22/01/2018 của Chủ tịch Tổng công ty Phát điện 1 về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai Chủ đề năm 2018 “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực” trong Tổng công ty,

Ngày 02/02/2018, Tổng công ty đã có Văn bản số 342/EVNGENCO1-TC&NS về việc triển khai thực hiện một số nội dung Chủ đề năm 2018, trong đó có yêu cầu các đơn vị thực hiện xây dựng, rà soát, chuẩn hóa tài liệu/giáo trình giảng dạy, ngân hàng câu hỏi phục vụ công tác bồi dưỡng thi, kiểm tra sát hạch nghề hàng năm.

Trên cơ sở hướng dẫn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) tại Công văn số 2316/EVN-TC&NS ngày 15/5/2018 về việc rà soát, chuẩn hóa tài liệu giảng dạy, ngân hàng câu hỏi thi nâng bậc, giữ bậc và nội dung đăng ký của các đơn vị,

Tổng công ty yêu cầu các đơn vị thực hiện một số nội dung như sau:

1. Tập trung triển khai thực hiện những nội dung được Tổng công ty giao (chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm).

- Việc rà soát, chuẩn hóa tài liệu giảng dạy, ngân hàng đề thi cần đáp ứng những yêu cầu tại Phụ lục 02 đính kèm.

- Các đơn vị lựa chọn cán bộ/kỹ sư/công nhân có nhiều kinh nghiệm, trình độ cao, năng lực tốt tham gia rà soát kỹ bộ tài liệu giảng dạy, ngân hàng đề thi.

2. Lập kế hoạch, tiến độ thực hiện chi tiết báo cáo Tổng công ty cùng với báo cáo định kỳ tháng 6/2018 về việc thực hiện Chủ đề năm.

3. Hoàn thành công tác rà soát, chuẩn hóa tài liệu giảng dạy, ngân hàng đề thi, gửi kết quả thực hiện báo cáo Tổng công ty trước ngày 30/9/2018 để tổ chức thẩm định gồm những tài liệu sau:

- Tài liệu/ giáo trình giảng dạy (phần lý thuyết, an toàn, thực hành).

- Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm khách quan kèm theo đáp án (phần lý thuyết: tối thiểu 250 câu/bậc thợ, phần an toàn: tối thiểu 100 câu/bậc thợ). Trong đó, phần lý thuyết: nội dung văn hóa doanh nghiệp, truyền thống ngành điện, nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của người công nhân; chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp người công nhân điện EVN: 10% - 15% tổng số câu hỏi; nội dung chuyên môn: 85% - 90% số câu hỏi.

- Đề thi thực hành: tối thiểu 10 đề thi/ bậc thợ (theo mẫu tại Phụ lục 03: áp dụng đối với trường hợp đề thi có các trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, nguyên vật

liệu thực hành; Phụ lục 04: áp dụng đối với đề thi thực hành dạng xử lý tình huống kết hợp trả lời vấn đáp).

4. Đối với tài liệu giảng dạy và ngân hàng đề thi nâng bậc, giữ bậc, kiểm tra sát hạch nghề của chức danh, bậc thợ khác không nằm trong nội dung giao tại Phụ lục 1, các đơn vị triển khai thực hiện rà soát, chuẩn hóa theo định hướng tại mục 1 nêu trên.

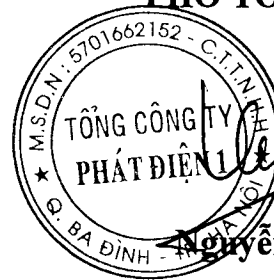
5. Báo cáo tiến trình rà soát, chuẩn hóa tài liệu, ngân hàng câu hỏi của từng nội dung trong báo cáo kế hoạch triển khai thực hiện Chủ đề năm 2018 hàng tháng.

Yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD (để b/c);
- Ban KTSX, AT (để p/h);
- KSV;
- Lưu: VT, TC&NS.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Tiến Chương

Phụ lục 01
CÁC NỘI DUNG GIAO CÁC ĐƠN VỊ RÀ SOÁT, CHUẨN HÓA TÀI LIỆU
GIẢNG DẠY, NGÂN HÀNG ĐỀ THI NÂNG BẬC, GIỮ BẬC
(Kèm theo Công văn số: ~~1397~~ 1397/EVNGENCO1-TC&NS ngày ~~22~~ 22/5/2018
của Tổng công ty Phát điện 1)

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện
1	Chức danh Công nhân Sửa chữa cơ khí, bậc 5/7	Công ty TĐ Bản Vẽ
2	Chức danh Trưởng ca vận hành NMĐ bậc 3/5	Công ty TĐ Đồng Nai
3	Chức danh Vận hành chính NMĐ bậc 2/5	
4	Chức danh Sửa chữa điện bậc 4/7, bậc 5/7	
5	Chức danh Thí nghiệm điện bậc 4/7	
6	Chức danh Sửa chữa cơ khí bậc 4/7, bậc 5/7	
7	Chức danh Thí nghiệm điện, bậc 5/7	Công ty TĐ
8	Chức danh Điều hành viên máy bậc 4/5	Đại Ninh
9	Các chức danh vận hành, bậc 4 và 5	Công ty TĐ Sông Tranh
10	Các chức danh sửa chữa, bậc 5, 6 và 7	
11	Chức danh Sửa chữa lò hơi bậc 6/7	Công ty NĐ Uông Bí
12	Chức danh Hàn điện cao áp bậc 6/7	
13	Chức danh Kỹ sư phần mềm, bậc 5/7	Công ty NĐ Nghi Sơn
14	Chức danh công nhân Sửa chữa tổ Kiểm nhiệt, bậc 5/7	Công ty NĐ Duyên Hải

Phụ lục 02
HƯỚNG DẪN RÀ SOÁT, XÂY DỰNG TÀI LIỆU GIẢNG DẠY, NGÂN
HÀNG CÂU HỎI THI TRẮC NGHIỆM VÀ ĐỀ THI THỰC HÀNH
(Kèm theo Công văn số: ~~1397~~ /EVNGENCO1-TC&NS ngày ~~22~~ 5/2018
của Tổng công ty Phát điện 1)

1. Phần lý thuyết

- Loại bỏ các bài giảng, câu hỏi lý thuyết không liên quan đến công việc thực tế của công nhân hoặc đòi hỏi tình độ học thuật quá cao so với yêu cầu công việc.
- Trong trường hợp công nhân bậc cao cần bổ sung kiến thức lý thuyết, nguyên lý làm việc của thiết bị..., các đơn vị tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho công nhân trong các kỳ đào tạo hàng năm và trước khi thi sát hạch, nâng bậc, giữ bậc.
- Đưa các nội dung văn hóa doanh nghiệp phù hợp với từng đối tượng vào tài liệu giảng dạy và đề thi, không yêu cầu học toàn bộ quyền Văn hóa doanh nghiệp của Tổng công ty. Bổ sung nội dung đào tạo về truyền thống ngành Điện Việt Nam, gương sáng ngành Điện, Tổng công ty và đơn vị.
- Bổ sung nội dung về: nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của người công nhân; chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp người công nhân điện EVN.

2. Phần an toàn

- Không yêu cầu công nhân viên học hết các nội dung trong quy trình an toàn của EVN nếu không liên quan đến công việc thực tế. Xây dựng các nhóm nội dung về an toàn phù hợp với tính chất, yêu cầu của từng vị trí công việc, gồm hai phần chính: i) các quy định bắt buộc về an toàn mọi đối tượng phải nắm được để thực hiện công việc trong quá trình quản lý, vận hành như những quy định chung để đảm bảo an toàn điện, biện pháp tổ chức để đảm bảo an toàn khi tiến hành công việc, các biện pháp kỹ thuật chuẩn bị nơi làm việc, lắp đặt, sửa chữa... và ii) các quy định liên quan đến từng công việc cụ thể.
- Loại bỏ khỏi ngân hàng câu hỏi đối với công nhân (đặc biệt công nhân bậc thấp) những câu hỏi về ngày tháng ban hành Thông tư, Nghị định, Chỉ thị... và các câu hỏi chỉ dành cho cấp quản lý.
- Xây dựng nội dung an toàn điện, an toàn lao động phù hợp và sát với từng công việc thực tế.

3. Phần thực hành

- Rà soát, cập nhật lại toàn bộ tài liệu giảng dạy phù hợp với trình độ công nghệ hiện tại của đơn vị; cập nhật, bổ sung các khiếm khuyết thiết bị, sự cố đã xảy ra trong quá trình vận hành/sửa chữa của đơn vị, trên cơ sở đó xây dựng các kịch bản sự cố, bình luận phân tích và hướng dẫn phòng tránh để đào tạo công nhân/kỹ sư.
- Đề thi thực hành phải được phân nhóm phù hợp với công việc thực tế của công nhân (ví dụ: công nhân bậc cao (tuổi cao) đã làm chỉ huy, tổ trưởng, nhóm trưởng... bổ sung nội dung kiểm tra về năng lực tổ chức, chỉ huy, hạn chế hoặc không yêu cầu thực hiện những công việc yêu cầu sức khỏe cao...).

- Mỗi đề thi thực hành được biên soạn phải đảm bảo đánh giá được các kỹ năng thiết yếu cần có khi thực hiện các công việc của bậc thợ tương ứng theo tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật hiện hành; phù hợp với kỹ thuật, công nghệ đang được sử dụng hiện nay tại nhà máy. Đề thi thực hành được biên soạn phải thuận lợi cho việc tổ chức các kỳ thi nâng bậc, giữ bậc, kiểm tra sát hạch nghề tại đơn vị.

- Đề thi phải nêu rõ:

+ Nhiệm vụ/công việc người công nhân phải thực hiện; yêu cầu tất cả công nhân thực hiện đúng quy trình an toàn khi thực hiện bài thi thực hành;

+ Bản vẽ và hướng dẫn kỹ thuật kèm theo; yêu cầu kỹ thuật về chất lượng sản phẩm;

+ Danh mục các loại thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu cần thiết để thực hiện đề thi và để sử dụng trong việc đánh giá tính điểm;

+ Những lưu ý cần thiết để những công nhân dự thi và đơn vị tổ chức thực hiện kỳ thi phải thực hiện để đảm bảo an toàn, đúng quy trình và thời gian cho phép;

+ Thời gian thực hiện đề thi thực hành tối đa không quá 08 giờ. Thời gian thực hiện đề thi thực hành bao gồm: thời gian chuẩn và thời gian kết thúc. Trường hợp thời gian thực hiện đề thi thực hành dài hơn 04 giờ cần có quy định về thời gian nghỉ giải lao phù hợp.

- Mỗi đề thi thực hành được biên soạn phải kèm theo bản hướng dẫn chấm điểm, bao gồm:

+ Thang điểm chấm phần thực hành yêu cầu cụ thể về quy trình, trình tự tiến hành công việc, tác phong công nghiệp, các biện pháp đảm bảo an toàn, yêu cầu phối hợp giữa các nhóm công tác trong cùng một nội dung công tác... (nếu đề thi cần có nhiều người cùng thực hiện);

+ Thang điểm tối đa của đề thi và thang điểm tối đa của từng hạng mục đánh giá;

+ Quy trình đánh giá và hướng dẫn đánh giá theo phương pháp chấm điểm trừ;

+ Các trường hợp không được tính điểm, không được công nhận kết quả thi hoặc bị đình chỉ thi.

4. Một số lưu ý khi biên soạn câu hỏi trắc nghiệm

- Mỗi câu hỏi trắc nghiệm được biên soạn chỉ kiểm tra một nội dung kiến thức cần có khi thực hiện công việc ở một bậc thợ nhất định, do vậy số lượng câu hỏi trắc nghiệm được biên soạn cho một bậc thợ của một nghề phải đảm bảo kiểm tra được các kiến thức thiết yếu cần có khi thực hiện các công việc của bậc thợ nghề đó theo tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật hiện đơn vị đang áp dụng.

- Mỗi câu hỏi trắc nghiệm được biên soạn phải bảo đảm được tính phân biệt với các câu hỏi khác trong ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm và trong câu hỏi trắc nghiệm được biên soạn không sử dụng câu phủ định.

- Đối với thợ bậc cao, không sử dụng câu hỏi có phương án lựa chọn đúng/sai.

- Các câu hỏi trắc nghiệm được biên soạn dưới dạng câu hỏi có nhiều phương án lựa chọn, phải bảo đảm các yêu cầu sau:

+ Mỗi câu hỏi được biên soạn phải đưa ra bốn (04) phương án lựa chọn và chỉ có duy nhất một (01) phương án lựa chọn là đúng với câu hỏi đặt ra;

+ Các phương án lựa chọn trong câu hỏi được biên soạn không được phủ định nhau hoặc gợi ý để có thể biết được phương án lựa chọn là đúng với câu hỏi đặt ra;

+ Không đưa ra phương án lựa chọn “Tất cả các phương án trên đều đúng” hoặc “Tất cả các phương án trên đều sai” trong câu hỏi được biên soạn;

+ Độ dài của các câu trong các phương án lựa chọn phải tương đương nhau.

Phụ lục 03
MẪU ĐỀ THI THỰC HÀNH
(Kèm theo Công văn số: ~~1397~~ /EVNGENCO1-TC&NS ngày ~~12~~/5/2018
của Tổng công ty Phát điện 1)

Áp dụng đối với trường hợp đề thi có các trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, nguyên vật liệu thực hành

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 1 Đơn vị:.....	KỲ THI NÂNG BẬC/ GIỮ BẬC NĂM
ĐỀ THI THỰC HÀNH	
Tên nghề/Chức danh	
Bậc thợ	
Tên đề thi	
Mã số đề thi	

A. Thời gian thực hiện đề thi:

- Thời gian chuẩn:(1).....
- Thời gian kết thúc:.....(2).....

B. Yêu cầu đề thi:

..... (3)

C. Danh mục thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu

(i) Danh mục thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu được cung cấp tại địa điểm thi

Số TT	Tên thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
1					
2					
.....				

.....

..... (4)

(ii) Danh mục thiết bị, dụng cụ người dự thi tự chuẩn bị /được phép mang theo

Số TT	Tên thiết bị, dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
1					
2					
.....				

..... (5)

(iii) *Danh mục thiết bị, dụng cụ được sử dụng để chấm điểm*

Số TT	Tên thiết bị, dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
1					
2					
.....				

..... (6)

(iv) *Các lưu ý khác:*.....

..... (7)

D. Những vấn đề cần lưu ý

.....

..... (8)

Ghi chú:

(1): Ghi thời gian chuẩn để thực hiện các công việc theo yêu cầu của đề thi, nếu người dự thi hoàn thành công việc trong thời gian này thì sẽ không bị trừ điểm về thời gian;

(2): Ghi thời gian tối đa người dự thi được thực hiện các công việc theo yêu cầu của đề thi, nếu quá thời gian này người dự thi không kết thúc công việc thì kết quả thực hiện công việc sẽ không được đánh giá;

(3): Ghi các nội dung yêu cầu của đề thi, bao gồm:

- Nêu rõ nhiệm vụ/công việc người dự thi phải thực hiện;
- Các bản vẽ và hướng dẫn kỹ thuật kèm theo;
- Yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm;
- Yêu cầu về quy trình, trình tự thực hiện đề thi và các yêu cầu khác.

(4), (5), (6): Giải thích về ý nghĩa và cách sử dụng danh mục;

(7): Ghi rõ các quy định đối với trường hợp dụng cụ, thiết bị, nguyên vật liệu bị hỏng cần cấp lại hoặc bị thiếu cần thay thế, bổ sung và các nội dung cần thiết khác liên quan đến các danh mục dụng cụ;

(8) Cung cấp các thông tin chỉ dẫn để người dự thi, đơn vị tổ chức có thể thực hiện đề thi và tổ chức kỳ thi an toàn, theo đúng quy trình và phạm vi thời gian cho phép.

BẢN HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM

Tên đề thi:

Mã số đề thi:

I. THANG ĐIỂM

1. Điểm tối đa của đề thi:(1).....
2. Điểm tối đa của từng hạng mục đánh giá:.....
.....(2).....
.....
3. Điểm công nhận đạt:.....(3).....

II. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ

.....
.....(4).....
.....

III. TIÊU CHUẨN CHẤM ĐIỂM

.....
.....(5).....
.....

Ghi chú:

- (1): Ghi điểm tối đa của đề thi thực hành;
- (2): Ghi điểm tối đa của từng hạng mục đánh giá chính;
- (3): Ghi và giải thích rõ về điểm để công nhận người dự thi đạt yêu cầu;
- (4): Ghi các quy định về quy trình đánh giá và hướng dẫn đánh giá theo phương pháp chấm điểm trừ;
- (5) Gồm các nội dung về:
 - Các hạng mục, tiêu chí đánh giá;
 - Quy định điểm chi tiết cho từng hạng mục, tiêu chí đánh giá;
 - Số điểm bị trừ chi tiết cho từng lỗi sai, hỏng;
 - Các trường hợp không được tính điểm hoặc bị đình chỉ thi.

Ví dụ về nội dung Bản hướng dẫn chấm điểm:

BẢN HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM

Tên đề thi : Lắp bảng mạch điều khiển

Mã số đề thi :

I. Thang điểm

1. Thang điểm tối đa của đề thi thực hành là một trăm (100) điểm.
2. Thang điểm tối đa của từng hạng mục đánh giá

Hang mục đánh giá	Số điểm
I. Chất lượng sản phẩm/dịch vụ 1..... 2.....	30
II. Thao tác (trình tự thực hiện) 1..... 2.....	40
III. Thái độ thao tác (an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, tác phong công nghiệp) 1..... 2.....	5
IV. Thời gian thực hiện 1..... 2.....	5
V.
Tổng số điểm	100

* Điểm cuối cùng của người dự thi sẽ bằng một trăm (100) điểm trừ đi số điểm bị trừ do các lỗi mà người dự thi mắc phải.

** Số điểm bị trừ được định theo mỗi mục đánh giá chi tiết

3. Điểm công nhận đạt: nếu điểm cuối cùng của người dự thi từ sáu mươi (60) điểm trở lên thì được công nhận là thi đạt.

II. Quy trình đánh giá và hướng dẫn đánh giá theo phương pháp chấm điểm trừ

1. Quy trình đánh giá:

- Các hạng mục đánh giá chủ quan phải được hoàn thành việc chấm điểm trước khi chấm điểm các hạng mục đánh giá khách quan.
- Chỉ đánh giá chấm điểm sản phẩm cuối cùng của bài dự thi sau khi đã có xác nhận về việc kết thúc bài dự thi của người dự thi hoặc khi đã kết thúc thời gian thực hiện đề thi.
-

2. Hướng dẫn đánh giá:

- Phương pháp chấm điểm trừ là phương pháp định số điểm mà người dự thi có từ đầu cùng với hạng mục đánh giá, nội dung và mức độ khuyết điểm, số điểm bị trừ tùy theo lỗi; trên cơ sở có hay không có những lỗi đã quy định để lấy số điểm có từ đầu trừ đi số điểm bị trừ và xác định số điểm cuối cùng. Nếu điểm cuối cùng là số âm thì cho không (0) điểm;
- Trường hợp các cán bộ chấm thi thống nhất đánh giá rằng người dự thi không thực hiện được quá năm mươi phần trăm (50%) khối lượng công việc của bài thi thì bài thi đó không cần chấm điểm nhưng phải ghi rõ vào trong kết quả chấm điểm lý do;
- Trường hợp người dự thi bị đình chỉ thi thì bài thi của người dự thi đó được tính là không (0) điểm;
- Kết quả chấm điểm cuối cùng được tổng hợp bằng cách lấy trung bình kết quả chấm điểm của từng cán bộ chấm thi hoặc căn cứ trên ý kiến của đa số cán bộ chấm thi;

-

III. Tiêu chuẩn chấm điểm:

1. Chất lượng của sản phẩm

a) Độ chính xác của sản phẩm

Mục đánh giá	Nội dung chấm điểm	Đường kính	Số điểm bị trừ			
Kích thước	A	$\varnothing 25 \pm 0.03$	± 0.03	± 0.04	± 0.05	Khác
			0	0.5	1	1.5
Siết/vặn vít	Vừa vặn		Chính xác	Lỏng một chút	Lỏng	Khác
			0	0.5	1	1.5
.....

b) Bề mặt sản phẩm

Mục đánh giá	Nội dung chấm điểm	Số điểm bị trừ		
Bề mặt sản phẩm	Dấu trầy xước	Không có gì	Xây xước nhẹ	Xây xước nhiều
		0	0.5	1
	Bôi bẩn trên bề mặt	Không có	$\leq 50\%$ diện tích bề mặt	Toàn bộ
		0	0.5	1
.....

c) Tình trạng sản phẩm khi nộp

Mục đánh giá	Trường hợp trừ điểm	Số điểm bị
Tình trạng sản phẩm khi nộp	Trường hợp S1 không được đặt ở chế độ OFF	1
	Trường hợp S2 no1, 4 không được đặt ở chế độ OFF và 2, 3 không được đặt ở chế độ ON	1.5
	Trường hợp JS1 không được đặt ở phía đếm giây	2
	Trường hợp JS2 không được đặt ở phía thao tác	2
	Trường hợp VR2 không quay hết được sang bên trái	1.5

d).....

2. Thao tác thực hiện (trình tự thực hiện)

a) Nhận lệnh sản xuất và chuyển tiếp thông tin

TT	Mục đánh giá	Số điểm bị trừ			
1	Độ chính xác của lệnh sản xuất nhận được	Chính xác 100%	Chính xác trên 50%	Chính xác <= 50%	Sai lệnh sản xuất
		0	0.5	1	1.5
2	Chuyển tiếp thông tin	Đúng, đủ theo lệnh sản xuất	Thiếu thông tin nhưng vẫn có thể sản xuất được	Không thể sản xuất được	
		0	1	5	
...	

b) Giao nhận thiết bị sản xuất

TT	Mục đánh giá	Số điểm bị trừ			
1	Số lượng các máy, dụng cụ, thiết bị sản xuất sau khi giao nhận	Đủ	Thiếu các dụng cụ phụ trợ	Thiếu các dụng cụ chính phải xin cấp mới	Không đủ để thực hiện công việc
		0	1	5	10
2				

c) Quy trình/trình tự thực hiện

TT	Mục đánh giá	Số điểm bị trừ			
1	Số bước thực hiện theo quy trình	Đủ các bước	Bỏ qua 1 bước	Bỏ qua 2 bước	Bỏ qua 3 bước trở lên
		0	0.5	1	3
2	Mức độ thực hiện các bước theo trình tự	Không sai	Sai 1 bước	Sai 2 bước	Sai 3 bước trở lên

		0	0.5	1	2
3	Bố trí dụng cụ, vật tư nơi làm việc	Gọn gàng	Không gọn gàng		
		0	2		
4	

d).....

3. Thái độ thao tác (an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, tác phong công nghiệp)

TT	Các trường hợp trừ điểm	Số điểm bị trừ
1	Trường hợp không sắp xếp vật liệu, dụng cụ gọn gàng	0.5
2	Trường hợp sử dụng vật liệu, dụng cụ, bản vẽ kém	0.5
3	Trường hợp mặc quần áo bảo hộ khi làm việc không phù hợp, không đúng quy định	1
4	Trường hợp gây thương tích cho người khác	3
5	Trường hợp gây thương tích cho chính bản thân mình	3
6	... điểm trừ khác về quy trình/ biện pháp an toàn...	...
7	Tác phong...	5
8	Phối hợp với nhóm công tác...	3

4. Thời gian thực hiện

Mục đánh giá	Số điểm bị trừ				
Thời gian chuẩn 6h	Dưới 6h	Từ 6h đến dưới 6h10	Từ 6h10 đến dưới 6h20	Từ 6h20 đến 6h30	Trên 6h30
Thời gian kết thúc 6h30	0	0.5	1	1.5	Không công nhận bài thi

5. Những trường hợp không được tính điểm hoặc bị đình chỉ thi

- Trường hợp sản phẩm thực hiện bị lỗi nghiêm trọng hoặc theo đánh giá của các giám khảo là chưa hoàn thành thì bài thi sẽ không được tính điểm.
- Bài thi của thí sinh bị đình chỉ thi (hoặc bị đuổi khỏi phòng thi) do có hành vi gian lận trong khi thi sẽ không được tính điểm.

-.....

Phụ lục 04
MẪU ĐỀ THI THỰC HÀNH

(Kèm theo Công văn số: /EVNGENCO1-TC&NS ngày /5/2018
của Tổng công ty Phát điện 1)

Áp dụng đối với trường hợp đề thi dạng xử lý tình huống kết hợp trả lời vấn đáp

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 1 Đơn vị:.....	KỲ THI NÂNG BẬC/ GIỮ BẬC NĂM
ĐỀ THI THỰC HÀNH	
Tên nghề/Chức danh	
Bậc thợ	
Tên đề thi	
Mã số đề thi	

A. Thời gian chuẩn bị:(1).....

B. Yêu cầu đề thi:

.....(2).....

C. Những vấn đề cần lưu ý

.....
.....(3).....

Ghi chú:

(1): Ghi thời gian chuẩn bị tối đa để người dự thi nghiên cứu đề thi, viết ra giấy thi các nội dung trả lời theo yêu cầu của đề thi trước khi trình bày và trả lời câu hỏi vấn đáp của cán bộ coi thi;

(2): Ghi các nội dung yêu cầu của đề thi, bao gồm:

- Nêu rõ nhiệm vụ/công việc người dự thi phải thực hiện;
- Mô tả tình huống cần xử lý; các bản vẽ kèm theo (nếu có);
- Yêu cầu về kỹ thuật, mục tiêu xử lý tình huống;
- Yêu cầu về quy trình, trình tự thực hiện đề thi và các yêu cầu khác.

(3) Cung cấp các thông tin chỉ dẫn để người dự thi, đơn vị tổ chức có thể thực hiện đề thi và tổ chức kỳ thi an toàn, theo đúng quy trình và phạm vi thời gian cho phép.

BẢN HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM

Tên đề thi:

Mã số đề thi:

I. THANG ĐIỂM

1. Điểm tối đa của đề thi:(1).....
2. Điểm tối đa của từng hạng mục đánh giá:.....
.....(2).....
.....
3. Điểm công nhận đạt:.....(3).....

II. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ

.....
.....(4).....
.....

III. TIÊU CHUẨN CHẤM ĐIỂM

.....
.....(5).....
.....



Ghi chú:

- (1): Ghi điểm tối đa của đề thi thực hành;
- (2): Ghi điểm tối đa của từng hạng mục đánh giá chính;
- (3): Ghi và giải thích rõ về điểm để công nhận người dự thi đạt yêu cầu;
- (4): Ghi các quy định về quy trình đánh giá và hướng dẫn đánh giá theo phương pháp chấm điểm trừ. Sau phần trình bày của thí sinh, phần vấn đáp chỉ tập trung các câu hỏi liên quan đến nội dung của đề thi nhằm làm rõ hơn mức độ hiểu biết, kỹ năng xử lý tình huống của người dự thi đối với yêu cầu của đề thi.
- (5) Gồm các nội dung về:
 - Các hạng mục, tiêu chí đánh giá (**đáp án chi tiết**);
 - Quy định điểm chi tiết cho từng hạng mục, tiêu chí đánh giá;
 - Số điểm bị trừ chi tiết cho từng lỗi sai, không đúng đáp án;
 - Các trường hợp không được tính điểm hoặc bị đình chỉ thi.